TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐST-DS	*Thành phố Tây Ninh, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1961; Trú tại: Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị B: Anh Trương Long G, sinh năm: 1993; Trú tại: ấp TT, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1978; Trú tại: Khu phố HT, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị Bích L có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị B số tiền 220.000.000 (Hai trăm hai mươi triệu) đồng (trong đó, số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 120.000.000 đồng).

- Hai bên đương sự thống nhất biện pháp thanh toán sẽ thỏa thuận tại cơ quan thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị B tự nguyện chịu thay cho bà Trần Thị Bích L số tiền 5.500.000 (Năm triệu năm trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.725.000 (Năm triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn)

đồng theo biên lai thu số 0007153 ngày 12-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà B được nhận lại số tiền 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà B số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Phan Tuyến